

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 - 4 - 2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Phước Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim H; Địa chỉ: Ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy V; Địa chỉ cư trú: Ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H trình bày: Trước đây, chị và anh Nguyễn Huy V quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu chị và anh V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 09/3/2001. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2003, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột ngày càng nhiều, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên: Nguyễn Huy C (nữ), sinh ngày: 03/02/2000, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Huy V vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Huy V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Huy V.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Huy V; Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên: Nguyễn Huy C (nữ), sinh ngày: 03/02/2000, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Kim H nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Huy V nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tiến hành mời bị đơn anh Nguyễn Huy V lên để tiến hành hòa giải và công khai chứng cứ nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh V, nhưng anh V vẫn vắng mặt, không lý do. Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh V tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt, không lý do. Căn

cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Huy Vọng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Huy V xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A vào năm 2001 nên hôn nhân giữa chị H và anh V được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh V. Phía bị đơn anh V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh V nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh V không quan tâm chăm sóc chị H, không có trách nhiệm với gia đình. Chị H cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng anh V vẫn không thay đổi, không cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Điều này khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2003 cho đến nay. Về phía anh Vọng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh V và chị H nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Cho thấy, anh V không tôn trọng cuộc sống hôn nhân này.

Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh V không tôn trọng cuộc sống hôn nhân này. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H xin ly hôn với anh V là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Bùi Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Huy Vọng.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Huy V có 01 người con chung tên Nguyễn Huy C (nữ), sinh ngày: 03/02/2000, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H xác định không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[7] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim H phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53,

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Hai.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Huy V.

4. Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Huy V có 01 người con chung tên Nguyễn Huy Cường (nữ), sinh ngày: 03/02/2000, Huy đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: Chị H xác định không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011680 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị H đã nộp xong.

8. Các đương sự được vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hoàng